

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày 24/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Quốc Doanh

2. Ông Lưu Xuân Thảo

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ma Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Huân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2017, tại Hội trường UBND xã Mỹ Phương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 28/4/2017 đối với bị cáo: Nông Văn L, sinh năm 1963; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; Con ông: Nông Bích T và bà Hoàng Thị K; Vợ Triệu Thị T (đã ly hôn), có 03 con, vợ Dương Thị H; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Thị K, Sinh năm 1974, trú tại: Tiểu khu 2, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nông Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/02/2017, Nông Văn L đi cùng vợ là bà Dương Thị H đến Bưu điện huyện Ba Bể để gửi tiền, trong lúc chờ bà H làm thủ tục thì Nông Văn L thấy chị Nguyễn Thị K cũng đang làm thủ tục gửi tiền, quan sát thấy chiếc túi xách của chị K để trên ghế trong quầy giao dịch không cài khóa và có tiền trong đó, L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. L thò tay vào trong túi xách của chị K rút lấy được tập

tiền rồi cho vào túi áo khoác đang mặc trên người và đi luôn ra khỏi Bưu điện huyện Ba Bể để chờ bà H đi về nhà. Khi về đến nhà ở tại thôn Bản V, xã K, huyện B, đem số tiền đã trộm được ra đếm có tất cả là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Đến ngày 06/02/2017, chị Nguyễn Thị K mở túi xách lấy tiền mới phát hiện bị mất số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Chị K xác định số tiền đã bị kẻ gian lấy trộm vào ngày 03/02/2017 tại Bưu điện huyện Ba Bể nên đã làm đơn trình báo vụ việc với cơ quan chức năng.

Đến ngày 20/02/2017, khi biết việc trộm tiền của chị Nguyễn Thị K tại Bưu điện huyện Ba Bể đã bị phát hiện, Nông Văn L đã tự nguyện đến gia đình chị Nguyễn Thị K để xin lỗi và trả lại số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) đã lấy trộm vào ngày 03/02/2017, đồng thời đến cơ quan Công an huyện Ba Bể để đầu thú.

Tại bản cáo trạng số 09/CSĐT ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã truy tố bị cáo Nông Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 14 giờ ngày 03/02/2017, bị cáo Nông Văn L có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) của chị Nguyễn Thị K. Hành vi bị cáo thực hiện là phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138/BLHS như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Về nhân thân: Bị cáo đã bị Công an xã Y, huyện Đ, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo đều đã chấp hành xong; Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị cáo đã tự ra đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra; trong quá trình giải quyết vụ án, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46/ BLHS; Ngoài ra bị cáo có bố là ông Nông Bích T và mẹ là bà Hoàng Thị K đều là người

có công, được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, căn cứ Nghị quyết số: 144/2016/NQ/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 thì bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh tại địa phương nên cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có thái độ thật sự ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt “Cải tạo không giam giữ” cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đối với xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh điều kiện về kinh tế và gia cảnh của bị cáo thấy: Bị cáo không có tài sản riêng, bị cáo lao động mưu sinh theo mùa vụ, thu nhập thấp, không ổn định, đời sống gia đình khó khăn về kinh tế nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 thì người bị kết án còn bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập thấp, không ổn định, do vậy, cần miễn việc khấu trừ thu nhập để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã trả lại cho người bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, người bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn L phạm tội : “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1 Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 .

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn L 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đ, tỉnh T giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Các Hội thẩm nhân dân

(Đã ký)

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phùng Quốc Doanh Lưu Xuân Thao

Triệu Văn Mẫn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Ba Bể;
- Công an Ba Bể;
- THADS Ba Bể;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Văn Mẫn

